# **TUẦN 9**

**Thứ Hai ngày 4 tháng 11 năm 2024**

# **HĐTN:**

**Tiết: 25 Sinh hoạt dưới cờ: Nền nếp sinh hoạt hàng ngày**

# **CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ**

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.
* Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.
* Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Sử dụng thời gian hợp lí.
* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* KHBD, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Nền nếp sinh hoạt hàng ngày**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Hiểu được vai trò của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.  **b. Cách tiến hành**  - GV Tổng phụ trách Đội phổ biến cho HS nghe về việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp một cách khoa học đối với HS.  https://lh7-us.googleusercontent.com/arazTOx73cc0eImzz1os_Tc90EIBCL2Q4OMlXn0A27ARhrT_vxXT-ANAzxm7j5mutwmKq9fZPUnXmHBnz5yMOFjznkhQ801GOFARkrk4RU6-Hbw5cWv-bYY919GOqA9DJnKHvQ41_sglyfvdbqgZTw  - GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hằng ngày (cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bổ thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,...) | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.    - HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SH:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết: 57 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Vườn rau trong nhà. Hiểu nội dung của đoạn văn: giới thiệu cách trồng rau đơn giản, có thể thực hiện tại nhà.

- Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5 phút) | |
| **a.Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học.                     + Ôn tập những bài thơ đã được học thuộc ở nửa đầu học kì I. | |
| **b.Cách tiến hành**  - Tổ chức trò chơi truyền điện.  - Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó xì điện cho một bạn ngẫu nhiên để đọc tiếp câu thơ tiếp theo, tương tự xì điện cho bạn tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.    - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (18 - 20 phút) |  |
| **a.Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.                       + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.                       + Xác định được các danh từ trong đoạn văn, vận dụng viết đoạn văn theo yêu cầu.  **b. Cách tiến hành** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau, Mỗi lần cầm sách giáo khoa.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn *Vườn rau trong nhà* và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn (BT3).  Đáp án:  (1) Các danh từ trong bài đọc:  a) Chỉ các loại rau (hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi).  b) Chỉ các bộ phận của cây rau (gốc, rễ, chồi).  c) Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau (li, bình, vỏ hộp, chậu).  (2) HS đọc đoạn văn đã viết; xác định ít nhất 1 danh từ trong đoạn văn đó. GV nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.    - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.    - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) |  |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến và bảo vệ ý kiến của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về một món ăn trong bếp ăn bán trú mà em thích nhất (hoặc một cây trong vườn trường em)  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cho nhau nghe về cảm nhận của mình.  - HS chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .........................................................................................................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 58 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.

- Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học kết hợp kiến thức cũ.  **b. Cách tiến hành:**  - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm con cây rau mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con rau đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.    - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a.Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.    + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.            + Chép lại được câu văn và viết hoa các danh từ riêng.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  (2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.  (3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.    - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS chép lại.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?  - GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .........................................................................................................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................................................................................................... | |

|  |
| --- |
| **ĐẠO ĐỨC** |
| **Tiết 9 EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (TT)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù*

*- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

*2. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

*3. Phẩm chất*

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

\*ATGT: Thực hiện những hành vi an toàn để phòng tránh tai nạn khi tham gia giao thông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  *\* Mục tiêu:*         Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập, khám phá tri thức.  *\* Cách thực hiện* | |
| - **Khởi động**: GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***Xóng xô*** ”.  - GV yêu cầu HS lắng nghe phổ biến cách chơi trò chơi:  *\** ***Cách chơi***: Cả lớp xếp thành vòng tròn, tất cả quàng tay khoác vai nhau. GV(quản trò) đứng  giữa tâm vòng tròn.  - Khi nghe quản trò hô: *Sóng biển, sóng biển!*, cả lớp tay khoác vai nhau đung đưa sang bên trái rồi bên phải như làn sóng và đồng thanh hô: *Rì rào, rì rào!*  Quản trò hô: *Sóng xô về phía trước !* cả lớp tay khoác vai nhau, đầu cúi, lưng gập về phía trước và đồng thanh hô: *Ầm, ầm!*  Quản trò hô: *Sóng thần, sóng thần*, cả lớp phải nhảy lên, nắm táy nhau giơ cao và cùng hô: *Ầm, ầm,......*  ***\* Luật chơi***: Mọi người đều cầm tay nhau cho chặt, nếu tụt tay khỏi bạn sẽ bị coi là phạm luật, phải nhảy một vòng lò cò để về chỗ.  - Người nào làm sai hiệu lệnh, cũng bị coi là phạm luật và cũng phải nhảy lò cò một vòng để về chỗ.  + Mỗi nhóm lần lượt kể được các ngày lễ, tết dành cho trẻ em và nêu được các hoạt động chủ yếu thường diễn ra trong ngày đó.  + Nhóm nào kể được nhiều ngày lễ, tết và nêu được nhiều hoạt động hơn sẽ thắng cuộc.  *a. Theo em, “cơn sóng” tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống?*    *b. Khi thấy một i đó gặp “sóng gió” chúng ta cần làm gì?*    - GV tổ chức thực hiện trò chơi: Mời bất kì thành viên nào trong mỗi nhóm luân phiên nhau tham gia trò chơi *Sóng xô.*  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho các nhóm giành chiến thắng.  *Kết luận*: Khi môt bạn trong tập thể lớp gặp sóng gió, chỉ cần những người bạn xung quanh trong lớp dang tay nâng đỡ, cứu giúp thì đó sẽ là nguồn động lực to lớn để bạn học cùng mình có động lực đi tiếp.  ***\* GV chốt chuyển***  ***\* Kết nối:*** bạn nữ trong tranh có nơ màu xanh khi đang chơi trò chơi sóng xô bạn bị ngả ra đằng sau chính là hình ảnh mô phỏng của những người gặp khó khăn. Trong cuộc sống này, có rất nhiều người gặp phải những hoàn cảnh không may, bất hạnh cần sự cảm thông, giúp đỡ từ người khác. Những hoàn cảnh đó ra sao? Chúng ta nên ứng xử với họ như thế nào? Hãy cùng tìm hiểu Bài 4 *“Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn ”.*  - **Ghi bảng**: *Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*  **\* GV chốt chuyển** | - HS tham gia trò chơi khởi động.      - HS trả lời theo ý hiểu của cá nhân như: Theo em, “*cơn sóng*” tượng trưng cho những điều khó khăn mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống như: Khả năng tập trung kém, Sợ hãi và ngại giao tiếp, Khó khăn trong việc hiểu và tiếp thu bài giảng, Không có động lực học, hứng thú học tập,....  - HS trả lời theo ý hiểu của cá nhân như: Khi thấy một ai đó gặp “sóng gió”  chúng ta cần: biết thông cảm và giúp đỡ  người gặp khó khăn và hoạn nạn trong  cuộc sống,....  - HS tham gia trò chơi và các thành viên trong mỗi nhóm luân phiên nhau chơi trò chơi *Sóng xô*.  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá và trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng trong cuộc chơi.    - HS lắng nghe.    - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở |
| **B. Hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*        - Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.         - Phát triển được các năng lực cơ bản qua phần khám phá cơ bản sau: Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân, nêu và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm trong quá trình kết hợp kể một số quyền và bổn phận của trẻ em qua phần khám phá.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi***  ***-*** GV yêu cầu HS chia nhóm và hoạt động nhóm 2.  - GV yêu cầu các nhóm đọc câu chuyện *Một ly sữa* và trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu Quan sát tranh minh họa.    - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các  HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  *a. Cô bé đã làm gì khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước*?  *b. Vì sao hoá đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán?*  *c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên ?*    - GV yêu cầu cả lớp nhận xét và đánh giá câu trả lời của bạn.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận:*** Ai cũng có lúc khó khăn và cần được giúp đỡ. cậu bé nghèo năm xưa chính là bác sĩ Ha-uốt Ken-li bác sĩ đã nhớ và trả ơn hành động của cô bé từ câu chuyện này cũng để lại nhiều bài học đó là giúp người là giúp mình, sự cảm thông, sự giúp đỡ cần thể hiện bằng lời nói và hành động cụ thể.  ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân nêu  những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục ***b*** trong SGK.    - GV tổ chức cho HS chia sẻ.  *a. Em hãy nhận xét việc làm của các bạn trong tranh*.    *b. Em có sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình không? Vì sao?*    *c. Hãy kể thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn mà em biết.*    - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp:  \* ***Kết luận***: Trong cuộc sống các em cần quan sát và hành động làm sao cho đúng với những hoàn cảnh cụ thể để ta có hành động thiết thực giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn,...không nên vì những cảm xúc cá nhân chỉ biết bản thân không cảm thông chia sẻ với các mảnh đời yếu thế, giúp người là giúp mình trong mọi hoàn cảnh sảy ra.  **\* GV chốt chuyển** | - HS chia nhóm và hoạt động nhóm 2.  - Các nhóm đọc câu chuyện Một ly sữa và trả lời các câu hỏi.      + Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  **a.** Khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước, cô bé đã: nhanh chóng đem tới một li sữa cho cậu bé nghèo.  **b.** Hoá đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán vì: người bệnh nhân chính là cô gái năm nào cho mình sữa lúc đói bụng.  **c.** Bài học được rút ra qua câu chuyện trên: Con người ta ai cũng sẽ gặp khó khăn trong cuộc sống. Nếu ta biết giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn thì tới lúc ta gặp khó khăn cũng sẽ được người khác giúp đỡ lại.  - Nhận xét câu trả lời và đưa ra đánh gá của bản thân cho câu trả lời của các bạn.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe GV kết luận.    - HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  - HS làm việc cá nhân nêu những biểu  hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục ***b*** trong SGK.    - HS chia sẻ.  a. Việc làm của các bạn trong tranh:  - Ở tranh 1,2,3,4,6, các bạn nhỏ đã thể hiện được sự thông cảm và có ý muốn giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn.  - Ở tranh 5: Bạn nhỏ đã chưa biết thông cảm, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, đáng thương của các em nhỏ trong trại trẻ tình thương.  b. Em sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình . Vì:  - Những người đó, họ rất cần được giúp đỡ. và khi nhận được sự giúp đỡ từ người khác, họ sẽ cảm thấy tin tưởng vào cuộc sống hơn, sống vui vẻ hơn.  - Ai cũng có lúc gặp khó khăn, lúc nào mình có khả năng giúp được họ thì cứ giúp, vì biết đâu cũng sẽ có lúc mình cũng gặp khó khăn, cần đuọc giúp đỡ như họ.  c. Kể thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn mà em biết:  - Ở trường em, vào dịp khai giảng năm học mới, nhà trường đã tặng cho những học sinh nghèo vượt khó mỗi bạn một bộ áo quần mới để tới trường.  - Bạn Hà là một học sinh nghèo, tuy nhà xa trường nhưng không có xe đạp để đi học. Thấy vậy, bạn Tí ngày nào cũng đi xe đạp qua nhà chở Hà cùng đến trường.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe GV kết luận. |
| **C. Hoạt động Luyện tập**  *\* Mục tiêu*         - Thông qua hoạt động, HS thực hiện được thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn. Thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các quan  điểm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn.         - Qua hoạt động này học sinh phát triển được các năng lực sau: Nêu và giải quyết vấn đề về các quan điểm quyền và bổn phận; Giao tiếp và hợp tác khi hoạt động nhóm thảo luận về thực hiện thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn phù hợp với lứa tuổi của mình.  *\* Cách tiến hành* | |
| ***Hoạt động 1: Liên tưởng tình huống phù hợp.***  - GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  ***Các tình huống***:  *a. Để cháu giúp bà nhé!*    *b. Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé!*  *c. Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn.*  *d. Hình như bạn đang mệt. Minh sẽ nhờ cô giáo giúp bạn.*  *e. Mình tin rằng bạn sẽ sớm khoẻ thôi. Bạn cố gắng lên nhé!*  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận***: Thực tế cuộc sống có rất nhiều tình huống sảy ra bất ngỡ ta có thể dựa vào từng hoàn cảnh, thời điểm sự việc đó để ta có các hành vi cụ thể phù hợp giúp đỡ cảm thông đối với người gặp khó khăn.  ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thảo luận***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi trong SGK.    - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình  + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?    - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp  ***\* Kết luận***: Tùy tình huống hoặc nội dung câu chuyện mà ta có các cách giúp  đỡ khác nhau.  ***Hoạt động 3. Xử lí tình huống***  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc 2 tình huống.  - Yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV mời đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  ***Tình huống 1:***  Mấy hôm nay, Hưng không đi học. Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo buổn bã thông báo:  - Như các em đã biết, mẹ bạn Hưng lớp ta bị ốm đã lâu, nay bố bạn ấy lại mới bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình bạn đang rất khó khăn. Chúng ta cần phải giúp bạn Hưng vượt qua khó khăn này.  + Em hãy đề xuất những việc có thể làm trong khả năng của mình để giúp Hưng.  \*ATGT: Thực hiện những hành vi an toàn để phòng tránh tai nạn khi tham gia giao thông  ***Tình huống 2***:  Lớp 4C có thêm một học sinh mới từ tỉnh khác chuyển về. Bạn tên là Mây, người bé nhỏ, nói tiếng địa phương nghe rất lạ và quần áo bạn mặc không giống với các bạn trong lớp. Vì vậy, Mây thường bị một số bạn nam trong lớp trêu chọc, nhại giọng nói và xì xào, bình phẩm về trang phục,... Điều này khiến Mây rất buồn và mặc cảm.  + Hãy nêu ý kiến của em để giúp bạn Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá  nhau về cách giải quyết các tình huống  về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  ***Hoạt động 4. Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý sau***:  - Gv yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - GV hướng dân HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?  - GV mời đại diện nhóm phát biểu.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài thuyết trình. | - Lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  a. Trên đường đi học về, Hoa thấy một bà cụ đang gặp khó khăn trong việc qua đường. Hoa liền đến gần và nói: "*Để cháu giúp bà nhé!"*  b. Khi thấy bạn học ngồi bên cạnh bị đau chân, rất khó để tự đi lại, Hùng liền nói với bạn: "*Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé!"*  c. Khi thấy An đang buồn và giận vì bị bố mắng, Bình đã nói với bạn: *"Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn."*  d. Trong giờ ra chơi, Nga thấy mặt bạn Linh đỏ ửng và trán đổ mồ hôi, liền  bảo: "*Hình như bạn đang mệt. Minh sẽ nhờ cô giáo giúp bạn."*  e. Khi đến thăm bạn bị ốm, Lan đã nói với bạn: *"Mình tin rằng bạn sẽ sớm khoẻ thôi. Bạn cố gắng lên nhé!"*  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.    - HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK.    - Đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình.  +  **Tranh 1**, bạn nữ khi thấy bà lão xách đồ khệ nệ nên đang muốn lại giúp.  - **Tranh 2**, bạn Nam đang lo lắng khi thấy bạn học bị sổ mũi.  - Các bạn ấy đang cảm thông và muốn giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét.    - Học sinh làm việc theo nhóm 2 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - Đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.    Những việc em có thể làm để giúp Hưng là:  - Kêu gọi các bạn trong lớp quyên góp ủng hộ tiền để hỗ trợ tiền thuốc men cho bố mẹ bạn Hưng.  - Trong thời gian rảnh, đến nhà bạn Hưng giúp đỡ một số công việc như dọn dẹp nhà cửa.  - Thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khỏe của bố mẹ Hưng.  - Em sẽ bảo các bạn nam dừng ngay hành động trêu chọc bạn Mây và thường xuyên nói chuyện, tâm sự với Mây để bạn ấy hòa nhập vào môi trường mới.    - Lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Người đang trong hoàn cảnh khó khăn sẽ rất buồn và tự ti, mặc cảm với cuộc sống. Nếu được giúp đỡ họ sẽ có niềm tin hơn vào cuộc sống.  - Có rất nhiều cách để giúp họ vượt qua khó khăn, không những là bằng vật chất mà còn có thể bằng tinh thần.  - ĐẠi diện nhóm phát biểu.  - Nghe GV đánh giá, nhận xét, tổng kết bài thuyết trình. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu*          Giúp học sinh vận dụng những điều đã học để chia sẻ và thực hiện sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi         Qua hoạt động này phát triển một số  năng lực sau: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1, 2: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn***.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - *Gv hướng dẫn luật chơi*: GV tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút. Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thể hiện được sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.  *+ Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*.    *+ Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống*.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  *\* GV chốt, chuyển*  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23.    - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học. | - HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.    + Những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:  - Giúp em nhỏ qua đường.  - Giúp mẹ đi mua thuốc khi mẹ bị bệnh.  - Cho bạn đi cùng xe tới trường khi xe đạp của bạn bị hỏng,…..  + HS tự thực hiện theo điều kiện của mình mà tình huống gặp phải.  - Nghe GV nhận xét.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.    - HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Tiết 41** **BÀI 26: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T1) Tr.65**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu:**  - Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh”.  - GV đưa ra một số PT HS nhanh tay trả lời.  **2.Hình thành kiến thức mới:**  \*Mục tiêu : Biết cách đặt tính, cách tính phép cộng, phép trừ  **1.Phép cộng:**  - GV đưa ra phép tính 125 859 + 541 728 = ?  - Một HS nêu phép tính trên bảng của cô.  - Muốn thực hiện được phép tính này em phải làm gì ?  - Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào?  - Em hãy nêu cho cô cách đặt tính? Cách tính?  - GV mời HS khác nhắc lại.  - GV chốt lại cách đặt tính, cách tính.  - GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện phép tính :                  125 859                +                  541 728                   ? ? ?  -Yêu cầu HS  nhận xét nêu cách làm :   125 859  Cộng theo thứ tự từ phải sang trái:  +                . 9 cộng 8 bằng 17, viết 7, nhớ 1.   541 728    .5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.   667 728    .8 cộng 7 bằng 15, viết 5, nhớ 1.                    .5 cộng 1 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết7.                     .2 cộng 4 bằng 6, viết 6.                     .1 cộng 5 bằng 6, viết 6.  Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587.  - GV nhận xét.  - GV nêu thêm ví dụ: 156 237 + 231 856 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện trong vở nháp 1 HS lên bảng.  - GV, HS nhận xét chốt kiến thức cách đặt tính, tính.  **2.Phép trừ:**  - GV đưa ra phép trừ: 516 372 – 50 420 =?  - Mời 1 HS nêu phép tính.  - Vừa rồi cô thấy lớp làm rất tốt cách đặt tính và cách tính phép cộng. Vậy đối với phép trừ các em thực hiện cách đặt tính và cách tính cũng giống tương tự như trên.  - Để tìm kết quả ta phải thực hiện phép trừ. Em hãy nêu cho cô cách đặt tính và tính.  - Thực hiện trừ em sẽ trừ như thế nào ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét bài bạn nêu cách làm:   516 372 . Trừ theo thứ tự từ phải sang trái.  -                 . 2 trừ 0 bằng 2, viết 2.     50 420     . 7 trừ 2 bằng 5, viết 5.   465 952     . 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1.                     . 0 thêm 1 bằng 1, 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.                     . 11 trừ 5 bằng 6, viết 6, nhớ 1.                     . 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.    Vậy 516 372 – 50 420 = 465 925  - GV chốt kiến thức.  **3.Luyện tập, thực hành.**  **Bài 1. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời 2 HS lên bảng, lớp làm vở.  - HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  - HS vận dụng làm nhanh phép tính :  123729 + 421 578 = ?   572 322 – 50 320 =?  **5.Củng cố, dặn dò.**  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.    - HS nêu PT.  - Em phải thực hiện đặt tính.  - Em thực hiện từ phải sang trái.  - HS nêu cách đặt tính cách tính của PT.    - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.    - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.    - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.    - HS nêu cách làm.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - HS nhận xét nhắc lại cách làm.    - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện làm bài.  - HS nêu cách làm.    - HS thực hiện PT |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**Tiết 17:**

**Chủ đề 2: Vật chất**

**BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (2 tiết )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*-* Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và  các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, máy chiếu.

**+** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm.  Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Sự phát ra âm thanh**  **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu** :  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.                          - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về âm thanh và sự lan truyền âm thanh. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Cách tiến hành:**  - Nêu một số âm thanh mà em biết?    - GV chiếu hình ảnh 1- SGK trang 37 và đặt câu hỏi: Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn ?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.   GV: *Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không ?  ….*  Bài 9 : Sự lan truyền âm thanh. | - HS nối tiếp nhau nêu : tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng hát, tiếng cười, nói, gõ trống,..  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện yêu cầu    - Nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu :** Lấy được ví dụ thực tế, làm thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động. | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:**   Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào?  **Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:**  - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .  - GV cho HS đính phiếu lên bảng  - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó.  **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:**  -  GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:  + Âm thanh được tạo thành như thế nào?  - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi .  - GV chốt phương án : Làm thí nghiệm    **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi: -** Để trả lời câu hỏi:  Âm thanh được tạo thành như thế nào?, theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào? **\*Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.**  - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu:  + Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra ? Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy ntn?      **\* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói tay các em có cảm giác gì?**  - Tổ chức HS làm việc theo cặp : Để tay lên yết hầu và cảm nhận sự rung động của thanh quản khu nói: Gọi HS trả lời.  - GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh.  **Bước 5: Kết luận kiến thức:**  **-** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.  **-** *GV kết luận, liên hệ hoạt động : Như vậy âm thanh do các vật rung động phát ra.* | - HS lần lượt nêu.     - HS theo dõi .  -  HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:  + Âm thanh do không khí tạo ra. + Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra. +  HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu   - HS  nêu câu hỏi: Chẳng hạn:  + Không khí có tạo nên âm thanh không? + Vì sao các bạn cho rằng âm thanh do các vật phát ra tiếng động? - Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..  - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh:  - Nhóm HS  thực hiện lại thí nghiệm – HS các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét.     - Nhận xét của các nhóm :  + Các mẩu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn.  + Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ.  + Âm thanh do các vật rung động phát ra.  - HS thực hành theo cặp và rút ra kết luận: + Khi nói tay em thấy rung.  - Nghe.    - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu. - HS đọc lại kết luận. - Lắng nghe.  - 2,3 HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong sgk trang 37. |
| **C. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu :** Nêu được ví dụ khác nhau cho thấy vật phát ra âm thanh thì rung động. | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 2: Luyện tập về sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm tìm các ví dụ.  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm : Trong đa số trường hợp sự rung động này rất nhỏ và ta không thể nhìn thấy trực tiếp. | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.    - Nhóm lần lượt báo cáo. + Hai viên sỏi đập vào nhau.  +Gõ tay lên mặt bàn.  + Sự rung của màng loa khi đài đang nói.   - HS lắng nghe, theo dõi . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 26 Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Sử dụng thời gian hợp lí.
* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

\*LTCM: -Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.  
-Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* KHBD, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Chị ong nâu và em bé* (sáng tác: Tân Huyền):  <https://youtu.be/PZDnjOn5EII>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng cần phải có nền nếp sinh hoạt hàng ngày khoa học.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 9 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Phân tích, đánh giá được sự hợp lí trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của bản thân và các bạn.  **b. Cách tiến hành:**  -  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  + GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong mình theo những câu hỏi gợi ý sau:   * *Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?* * *Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?* * *Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?* * *Có những khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?*   https://lh7-us.googleusercontent.com/dl4zObn2WxCofQVvyCaraPHI18qcA5RAkQ4PG-921gbSmg4hDu7GYPNPldD4j7j-RUsP3t0C4FP9ZPQizQ86P3aGPd86z7oLQZaRRM_y2obkmadXEs1pXyym_e-e2iaUGp1InGjsK2_tC0PkBc-3GA  - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Mỗi người trong chúng ta đều cần thực hiện các công việc và hoạt động khác nhau trong một ngày. Để sử dụng được thời gian trong ngày hợp lí, làm được nhiều việc có ích, mỗi chúng ta cần biết sắp xếp thứ tự các công việc, có cách thực hiện khoa học, có ý thức, trách nhiệm khi thực hiện các công việc. Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trật tự và khoa học.***  **Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hằng ngày.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  -  Hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.  - Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc các nhân:  + HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét về lược đồ.  https://lh7-us.googleusercontent.com/9qoutZhs4cuJBwsrdhztJlrPIF-HU1Pre_ChYtUPa21m8W2-jY9mr0oq2wQ8NerUL3fV6CDxb0-KOEfRHV6rxE9L_XUrtA152gudrgJBaSxhCO5k6Wr18Lb5y0PqNSZoDgBKxGyxmDkJILjn6KGZgA  + GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:   * *Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.* * *Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian.* * *Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày.* * *Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.*   *-* GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  + GV mời 1 – 2 HS đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  + GV đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:***Xây dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hằng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí, có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện các công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  + Viết nhật kí thực hiện các công việc hằng ngày.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về tài năng nhí.    - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.    - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.    - HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - HS mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc chung theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  - HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc lớp theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn.  - HS khác đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 5 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 59 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về dấu ngoặc kép. HS nhận biết các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi về dấu ngoặc kép trong đoạn văn).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (tìm hiểu về các bộ phim phù hợp với lứa tuổi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5 phút) | |
| **a. Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học.                       + Tìm hiểu về bộ phim Chú khủng long tốt bụng. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem video trailer bộ phim hoạt hình *Chú khủng long tốt bụng* theo link.  - GV hỏi học sinh về những điều đã nắm được sau khi xem video.  - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin.  - Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.                       + Trả lời được các câu hỏi trong bài.                       + Xác định được tác dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn, vận dụng viết đoạn văn theo yêu cầu. | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn trong tiết 3 trang 65 trong SGK TV tập 1 và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Dấu ngoặc kép trong đoạn văn: “Những mảnh ghép cảm xúc”, “Chú khủng long tốt bụng”.  (2) Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  (3) HS tự viết một đoạn văn ngắn kể về một bộ phim hoạt hình đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.    - HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.    - HS tự viết một đoạn văn ngắn.  - HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy chia sẻ về một bộ phim hoạt hình có các con vật mà em yêu thích?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ với nhau.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  .........................................................................................................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................................................................................................... | |

|  |  |
| --- | --- |
| **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ** |  |
| **Tiết:17 ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

*Năng lực lịch sử và địa lý:*

- Xác định được vị trí địa lý của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết liên quan đến Hùng Vương.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong nhóm và trước lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện được sự sáng tạo qua các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*Trách nhiệm*: Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược hành chính tỉnh Phú Thọ

- Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Trò chơi Rung chuông vàng (thiết kế PowerPoint) - HS: bảng con và dụng cụ viết, xóa bảng.

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: Trò chơi Rung chuông vàng**  **a. Mục tiêu:**  - Kết nối  được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài  - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS chơi TC Rung chuông vàng. *(Hệ thống câu hỏi ở phần phụ lục)*  [**- GV**](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) **cho HS xem video toàn cảnh về Đền Hùng và dẫn dắt HS vào bài học:**  **<https://www.youtube.com/watch?v=G3DPz4zGztQ>**  **2. Khám phá**  **2.1. Khu di tích Đền Hùng**  **Hoạt động 1: *Xác định******vị trí địa lí của khu di tích Đền Hùng***  **a. Mục tiêu:***Thông qua hoạt động, HS:*  *- Xác định được vị trí địa lí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.*  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm thông tin trong SGK.  + GV giới thiệu lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ.  - Tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm đôi (2HS/nhóm) theo nhiệm vụ sau: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Xác định vị trí của khu di tích Đền Hùng trên lược đồ.*  + *Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn của các huyện, thành phố nào?*  *+ Xác định thời gian, địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.*  **- GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.**  **- GV nhận xét, bổ sung, chuẩn hóa nội dung.**  **Hoạt động 2: *Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng***  **a. Mục tiêu: *Thông qua hoạt động, HS đọc được sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.***  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS  thảo luận  nhóm 4, thời gian 2 phút: *Quan sát hình 2: Sơ đồ khu di tích Đề Hùng.* *Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung.  - Cho HS xem video giới thiệu một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  **2.2. Lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  **Hoạt động 3: *Trình bày sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương***  **a. Mục tiêu: *Trình bày được những nét sơ lược về* *lễ giỗ Tổ Hùng Vương qua các tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian.***  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS  đọc thông tin trong mục 2, quan sát hình 3, xem video,  [https://www.youtube. com/watch?v=G3DPz4zGztQ](https://www.youtube.com/watch?v=G3DPz4zGztQ)  thảo luận  nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập, thời gian 2 phút:  *+ Cho biết lễ giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?*  *+ Nêu một số nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương?*  *+ Phần hội trong lễ hội Đền Hùng thường diễn ra các hoạt động gì?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung.  **2.3. Truyền thuyết thời Hùng Vương.**  **Hoạt động 4: *Kể lại một số truyền thuyết thời Hùng Vương***  **a. Mục tiêu: *Kể lại một số truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương.***  **b. Cách tiến hành**  *+* GV chia nhóm 4 cho HS kể theo nhóm một truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương (có thể đóng vai nhân vật, diễn kịch, ...). Thời gian 5 phút.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập**  **a. Mục tiêu: *Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài***  **b. Cách tiến hành**  **- GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1,2 phần luyện tập.**  *1. Kể tên những công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.*  ***2. Phân loại những hoạt động dưới đây thuộc phần lễ hay phần hội trong lế giỗ Tổ Hùng Vương:* rước kiệu, thi gói bánh chưng, dâng hương, hát xoan, đọc văn tế, thi đấu thể thao*?***  **- Mời cả lớp làm việc theo cặp đôi, đại diện các cặp trình bày.**  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  **\* Mục tiêu:**  ***+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.***  ***+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào* thực tiễn**  **\* Cách tiến hành:**  **- Gv y/c hs lựa chọn một trong hai nhiệm vụ dưới đây (thực hiện ở nhà và trình bày vào tiết học sau):**  1. Giới thiệu tóm tắt về lễ giỗ Tổ Hùng Vương .  2. Kể một truyền thuyết có liên quan đến thời đại Hùng Vương.  **+ Nhận xét, tuyên dương  học sinh.**   1. **Củng cố, dặn dò**   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. GV: *Ngày 6/12/2012, UNESCO đã công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 6: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ* | **- HS tham gia chơi trò chơi Rung chuông vàng.**    - HS  đọc thông tin, quan sát lược đồ.  **- HS quan sát**  **- HS thảo luận nhóm (3 phút)**  **- Đại diện nhóm báo cáo kết quả**  **- Nhóm khác nhận xét, bổ sung**  ***+ HS chỉ vị trí của khu di tích Đền Hùng trên lược đồ.***  ***+ Khu di tích lịch sử Đền Hùng nằm trên địa bàn thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.***  ***+* *Lễ Giỗ tổ Hùng Vương hiện nay được tổ chức vào ngày 10 – 3 Âm lịch hàng năm, địa điểm chính ở Việt Trì, Phú Thọ.***  **- HS nhắc lại nội dung chính của hoạt động 1.**    **- HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  *+ Một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng:*  ***Cổng Đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăng Vua Hùng, Giếng cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ.***    - HS đọc thông tin trong mục 2, quan sát hình 3, xem video, thảo luận  nhóm 4.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức tại khu di tích lịch sử Đền Hùng, thuộc địa phận thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trong đó, lễ tế và dâng hương được tổ chức tại đền Thượng.*  *+ Thời gian diễn ra lễ hội Đền Hùng từ ngày 01 đến hết ngày 10/3 âm lịch hằng năm. Lễ tế và dâng hương được tổ chức vào ngày 10/3 âm lịch (là ngày chính hội)*  *+ Giỗ Tổ Hùng Vương- Lễ hội Đền Hùng gồm phần lễ (rước kiệu, lễ tế, dâng hương) và phần hội (biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao, tổ chức các trò chơi dân  gian, ...)*  - HS kể chuyện, đóng vai nhân vật, diễn kịch về một truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét, bình chọn nhóm xuất sắc nhất.  - HS đọc câu hỏi.  - HS làm việc theo cặp đôi, đại diện các cặp trình bày.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  **-** HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - HS nhắc lại nội dung chính của bài.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

Tiết 42 **BÀI 26:**  **PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T2) Tr.65**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA  GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu:**  Khởi động trò chơi: “ Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời  HS lên bảng, lớp làm vở. HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả và nêu cách làm.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **Bài 3**  -GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  -HS đặt tính, thực hiện phép tính cộng, trừ sau đó thử lại bằng phép tính cộng trừ.  -2 HS làm bảng lớp làm trong vở.  + Em có nhận xét gì về phép tính sau khi thực hiện phép tính thử?  - GV chốt kết quả đúng.  **Bài 4**  - Bài 4 yêu cầu các em làm gì?  - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào ?  -HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.  - GV, HS chốt câu trả lời đúng.  **Bài 5**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào ?  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng làm.Lớp làm phiếu học tập.  \* GV chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng.  I : 4 480 +  2 496 – 1 596 = 6 679 – 1 596 = 5 380.  Bài 6  - HS nêu yêu cầu của đề bài .  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì ?  - HS làm bảng, dưới lớp thực hiện trong vở.  -GV nhận xét chốt kết quả đúng.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 7.**HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu.  - HS làm vở  - HS trình bày.  **5.Củng cố, dặn dò.**  -Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu yêu cầu  - HS lên bảng làm bài.  -HS  nhắc lại cách đặt tính, tính.  - HS đổi chéo vở nhận xét  -HS nêu yêu cầu  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính ngược.  - HS nêu nhận xét.    - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - HS nêu yêu cầu.  - Thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - HS nhận xét.  - HS vận dụng làm bài.    - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 6 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 60 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học (nghiêm túc hoàn thành bài chính tả).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (tự hào về các nhà bác học của đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (5 phút) | |
| **a. Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS kể về nhà bác học của Việt Nam?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.                       + Trả lời được các câu hỏi trong bài.                      + Nghe viết đúng chính tả.  + Sửa được một số lỗi chính tả thường gặp.  **b. Cách tiến hành** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Nghe – viết** (18 – 20 phút)  - GV đọc mẫu bài chính tả *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*  - GV cho HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai. VD: nổi tiếng, lí thuyết, lớn nhất, nước ta,....(MB), từ nhỏ, để lại, bộ sách, Mỹ, vũ trụ,...(MN)  - GV đọc, HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần; đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.  - GV chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm, nếu có thời gian. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh đọc thầm theo.  - HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai.  - HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li, HS rà soát lỗi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Ngoài Lê Quý Đôn, hãy kể về các nhà bác học trong lịch sử đất nước Việt Nam mà em biết?  - GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: danh y Tuệ Tĩnh, nhà toán học Vũ Hữu, Trạng lường Lương Thế Vinh,...  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.  - HS chia sẻ, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  .........................................................................................................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 61 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Cậu bé trung thực*. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - GV cho HS ôn lại  kiến thức cũ: | |
| **b. Cách tiến hành:**  *+ Hãy kể những điều em biết về nhà bác học Lê Quý Đôn?*  - GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS  kể  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Kể chuyện**(18 – 20 phút)  **2.1. Nghe và kể chuyện trong nhóm**  - GV kể (hoặc xem video) ba lần.  - GV yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - GV bao quát lớp.  **2.2 Kể chuyện trước lớp**  - YC HS kể chuyện trước lớp.  - GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  **2.3 Trao đổi về câu chuyện**  - YC HS trả lời các câu hỏi. GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  Đáp án:  a) Cậu bé là người thế nào? (Cậu bé là người trung thực và thẳng thắn)  b) Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé? (Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu cũng thẳng thắn nhận xét rằng luật lệ không công bằng)  c) Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào? (Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.)  d) Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì? (Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.)  - GV nhận xét. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - HS xung phong kể chuyện trước lớp.    - HS xung phong trả lời các câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung.    - HS rút ra được bài học cho bản thân. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện Cậu bé trung thực.  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |
| **V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  .........................................................................................................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Tiết 43 CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, cộng với số 9) của phép cộng.
* Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các năng lực toán học.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc biết vận dụng các tính chất của phép cộng để giải quyết vấn đề.
* Năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.
* Máy tính, máy chiếu.
* Một số tình huống đơn giản có liên quan đến các tính chất của phép cộng.

1. **Đối với học sinh**

* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh khởi động:  Và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bàn, thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát hình ảnh.  + Nói với bạn về tình huống đặt ra trong bức tranh: Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “***Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị***”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan.  → GV chốt câu trả lời:  *a) 5 + 7 = 12*  *7 + 5 = 12*  *b) (3 + 5) + 6 = 8 + 6 = 14*  *3 + (5 + 6) = 3 + 11 = 14*  *c) 0 + 7 = 7*  *7 + 0 = 7*  - GV dẫn dắt vào bài học: *“Trong bài học hôm nay, cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu các tính chất quan trọng của phép cộng trong “****Bài 27: Các tính chất của phép cộng****”*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Nhận biết các tính chất giao hoán, kết hợp và cộng với số 0 của phép cộng.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận về kết quả tính trên và nêu nhận xét.  → GV rút ra kết luận:  *a) Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi.*  *→ Tính chất giao hoán của phép cộng.*  *b) Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.*  *→ Tính chất kết hợp của phép cộng.*  *c) Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó.*  *→ Tính chất cộng với số 0.*  - GV yêu cầu HS tự nêu ra thêm một vài ví dụ khác rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.  \* Lưu ý với GV:  *- Việc nhìn nhận các tính chất của phép cộng chủ yếu dưới góc độ các đặc điểm của “thao tác tính” hay “thuật toán tính”, mà không quá nghiêng về việc xem xét “tính chất của phép cộng” dưới quan điểm cấu trúc đại số.*  *+ So sánh với cách phát biểu: “Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi”, chữ “tổng” có thể nói đến tổng của nhiều số hạng, trong khi đó “tính chất giao hoán của phép cộng” đề cập trực tiếp đến phép cộng của hai số.*  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Vận dụng được các tính chất của phép cộng (giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng để tính thuận tiện.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Số.*  a) 34 + 99 =  (24 + 8) + 12 = 24 + (8 + )  13 + 297 = 297 +  6 + 4 + 8 = (6 + ) + 8  201 + 118 =  + 201  98 + 63 + 37 = 98 + (63 + )  b) 9 +  = 9   + 0 = 87  61 +  = 61   + 10 = 10  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - GV hướng dẫn:  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  Tính bằng cách thuận tiện (theo mẫu):  a) 36 + 14 + 9  b) 51 + 12 + 18  c) 65 + 9 + 5    d) 31 + 26 + 69  -GV cho hs làm nhóm đôi trong 5 phút  Gv nhận xét.Tuyên dương  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  Tính bằng cách thuận tiện và nói cho bạn nghe cách tính:  Toán lớp 4 trang 68 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  -Gv tổ chức cho hs làm việc nhóm 4.  -Gv cho các nhóm trình bày  -Gv nhận xét. Kết luận  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  Gv hướng dẫn hs làm bài   Số tiền cần thanh toán là bao nhiêu?  Số tiền cô bán hàng trả lại tính như thế nào?  -Gv cho hs làm vào vở bài tập  Gv nhận xét  D. **Hoạt động củng cố, dặn dò**  Qua bài học hôm nay em học thêm được điều gì?  Gv nhận xét tiết học | - HS hoạt động nhóm theo yêu cầu.            - HS chú ý nghe và đối chiếu kết quả.          - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.        - HS lắng nghe yêu cầu, suy nghĩ và giơ tay phát biểu nêu nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi vở, tiếp thu kiến thức.              - HS tự nêu ví dụ để nhớ kiến thức và chia sẻ với các bạn.                                  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  HS hoàn thành bài theo yêu cầu   |  |  | | --- | --- | | a) 36 + 14 + 9  = (36 + 14) + 9  = 50 + 9  = 59  c) 65 + 9 + 5  = (65 + 5) + 9  = 70 + 9  = 79 | b) 51 + 12 + 18  = 51 + (12 + 18)  = 51 + 30  = 81  d) 31 + 26 + 69  = (31 + 69) + 26  = 100 + 26  = 126 |   -Hs nhận xét  Hs trình bày bài làm của mình,  93 + 107 + 59 = (93 + 107) + 59                         = 200 + 59                         = 259  32 + 146 + 18 = (32 + 18) + 146                       = 50 + 146                       = 196  82 + 157 + 143 = 82 + (157 + 143)                           = 82 + 300                            = 382  120 + 170 + 280 = (120 + 280) + 170                            = 400 + 170                            = 570  Hs nhận xét  -HS trả lời  - Số tiền cô bán hàng trả lại = Số tiền mẹ đưa –  số tiền ghi trên hóa đơn  -hs làm bài  Bài giải  Số tiền cô bán hàng cần trả lại là:  500 000 – 330 000 = 170 000 (đồng)  Đáp số: 170 000 đồng  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 7 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 62 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**(3 - 4 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.  - GV ổn định tổ chức. | - HS  hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc hiểu được nội dung bài đọc.    + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu có trong bài.            + Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì I.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**(8 - 10 phút)  - GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.  - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?  https://lh7-us.googleusercontent.com/n1Zer_oVZbAwODohCKOUeFs-qxOZdMZ8ul0fdBoUna2NM12NR2ICpUbF6YqymPn2rS4oXqDyDzp3oCNsfmkFP7fCascfaKtjl9bWLR21_qg1keQtN_xyKBA81lGwSR14kUmC5m56JxFfS03x2NTTrQ  Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?  https://lh7-us.googleusercontent.com/gzOFGlRABILe9uUpdDG7xu-rriuaLWmkno_3pyi2_KuSS59Vkc_vSe5TLsG1m1Z6OE3BcC6mYhE53cIfMEtJXrTz-Om9Lz78kOXgW4_7doDIXMjqi_Rw0OvZqkTPPhjYBrtCUSb8h9chsHmi-efB_g  Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?  https://lh7-us.googleusercontent.com/gN0b741t050EzzlLmDTK_Ukaw6bmBP5FX7r6S0RtKn-mfTiOgrcyIcafNuCoQTC5V4v1JrIIpFJnZfCdzSU7fR0aUy1KF7RtQ85W3jHy3brOFQoB4BDpg1gQdvtRXWT9g8xIJF-x5UsOSJZXpjSGDw  Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:       Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?  https://lh7-us.googleusercontent.com/z1d8IS2f_26RzbwYNS-3z0xgfGyTZ9yL0k6TZBPgBiW2t7fAj7yVLoYotUiRxQ4KwCghFgaUAKGeIl-r_VA89weHeZiXpxvkh0KzDylQTzWwyDZ7sHLZzbDOd6P9S_f3W8VSC00fkHo4kgU3NUbJag  **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.  - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài.  \*Câu 1: a, c    \*Câu 2: a, c    \*Câu 3:  - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.  - Người lớn đánh trâu ra cày.  - Bà mẹ tra ngô.  - Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.  - Em bé ngủ trên lưng mẹ.  \*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.  \*Câu 5: b |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - HS chuẩn bị bài viết. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  ..........................................................................................................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................................................................................................... | |

**Toán**

**Tiết 44+45: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG ( 2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm số trung bình cộng.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm số trung bình cộng.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm số trung bình cộng trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| *\* Mục tiêu:*           - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.           - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm số trung bình cộng; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.           - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm số trung bình cộng.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK* | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Ta san đều các chồng sách đó như thế nào?  + Khi san đều số sách vào mỗi chồng thì ở mỗi chồng sách có bao nhiêu quyển?  - Vậy để san đều 3 chồng sách, mỗi chồng sách đều có 12 quyển, ta thực hiện phép tính: (11+15+10) : 3.   - Phép tính được kết quả là bao nhiêu? | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp    + Chuyển bớt sách ở chồng thứ hai sang các chồng khác.  + Mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - HS lắng nghe.  - Học sinh trả lời: (11+15+10) : 3 = 12. |
| 1. **SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.  - Biết cách tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: | |
| **-** GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp: “Muốn tìm số sách san đều vào mỗi chồng, ta lấy tổng số sách chia cho 3”.          + Số sách san đều vào mỗi chồng là: (11 + 15 + 10) : 3 = 12 (quyển)  - GV giới thiệu:          + **Ta gọi** 12 là số trung binh cộng của 3 số 11,15 và 10.          + **Ta nói:** Trung bình mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - GV chốt lại: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số:          + Bước 1: Ta tính tổng của các số đó.          + Bước 2: Lấy tổng tìm được chia cho tổng các số hạng.  - GV yêu cầu HS tự lấy một vài ví dụ minh họa đơn giản. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.    - HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK.    - HS nghe    - HS thực hiện:  VD: Số học sinh của 3 nhóm lần lượt là 35 học sinh, 40 học sinh, 45 học sinh, ta có:          + Trung bình mỗi nhóm có số học sinh là: (35 + 40 + 45) : 3 = 40 (học sinh) |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Tìm được số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số (Cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý cách thực hiện: Nêu lại các bước làm cho HS    - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Số trung bình cộng của các số 36 và 38 là: (36 + 38) : 2 = 37.*  *b. Số trung bình cộng của các số 4, 3 và 8 là: (4 + 3 + 8) : 3 = 5.*  *c. Số trung bình cộng của các số 12, 23, 5 và 44 là: (12 + 23 + 5 + 44) : 4 = 21.*  *d. Số trung bình cộng của các số 35, 40, 45, 50 và 55 là:*  *(35 + 40 + 45 + 50 +55) : 5 = 45.*  - HS thực hiện |
| 1. **GIẢI BÀI TOÁN VỀ TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách giải bài toán “Tìm số trung bình cộng”.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: Quan sát tranh SGK | |
| **-** Đặt vấn đề: Hiền hái được 14 cây nấm, Hoa hái được 16 cây nấm, Thanh hái được 12 cây nấm. Hỏi trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, thảo luận nhóm 2 để nhận biết bài toán.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?   - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Yêu cầu HS đọc bài giải trong SGK và nói cho bạn nghe cách làm | - HS quan sát và trả lời:    - HS thực hiện thảo luận nhóm 2.  - Hiền hái 14 cây nấm, Hoa hái 16 cây nấm, Thanh hái 12 cây nấm.  - Trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây nấm?  - Tìm số trung bình cộng của 3 số 14, 16, 12.  ***Bài giải***  Tổng số cây nấm ba bạn hái được là:  14 + 16 + 12 = 42 (cây)  Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là:  42 : 3 = 14 (cây)  Đáp số: 14 cây nấm |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 2:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?   - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập    - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài toán cho gì?    - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập    - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài:            + Nhận biết và phân tích dữ liệu đã cho: “Đạp xe từ nhà đến trường trong 5 ngày liên tiếp. Thời gian đạp xe trung bình là 15 phút, nghĩa là: Mỗi ngày thời gian đạp xe từ nhà đến trường trung bình hết 15 phút”.             + Nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trùnh bày câu trả lời.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết đúng 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết ít hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết nhiều hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Có ngày Hưng đạp xe đến trường ít hơn 15 phút và có ngày Hưng đạp xe đến trường nhiều hơn 15 phút hoặc có ngày Hưng đạp xe đến trường hết đúng 15 phút – Câu trả lời ĐÚNG.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | - Hs đọc yêu cầu.  - Mai cân nặng 36 kg; Hưng cận nặng 37 kg, Lan cân nặng 33 kg, Duy ân nặng 38 kg.  - Trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số cận nặng của bốn bạn là:  36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)  Trung bình mỗi bạn cân nặng là:  144 : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu  - Trong 4 năm xã Hòa bình làm thêm được các đoạn đường bê tông có độ dài lần lượt là: 15 km, 17 km, 22 km và 18 km.  - Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được bao nhiêu ki-lô-mét đường bê tông?  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số ki-lô-mét đường bê tông mà xã đã làm thêm được trong 4 năm là:  15 + 17 + 22 + 18 = 72 (km)  Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được là:  72 : 4 = 18 (km)  Đáp số: 18 km.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS thực hiện    - HS thực hiện |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| \* *Mục tiêu*:           - Thực hiện được cách giải bài toán tìm số trung bình cộng  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  a. Theo dõi thời gian đi từ nhà đến trường của em trong một tuần và tính trung bình thời gian để em đến trường mỗi ngày.  b. Kể một tình huống trong cuộc sống liên quan đến số trung bình cộng  - GV gọi HS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp bài làm của mình.  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  ***\* Củng cố, nối tiếp***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*. | - HS quan sát và trả lời.    - HS thực hiện.  - HS nhận xét, chữa bài của mình. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**Tiết 18**

**Chủ đề 2 : Vật chất**

**BÀI 9: SỰ  LAN TRUYỀN ÂM THANH (tiết 2 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*-* Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và  các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, máy chiếu.

**+** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm.  Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

**2.Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |

|  |
| --- |
| **Tiết 2 : Âm thanh lan truyền qua chất khí, chất lỏng và chất rắn**  **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu :**  -Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.  -So sánh được độ to, nhỏ của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu âm thanh có thể  truyền qua chất khí.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm , quan sát hình 4, thực hiện các yêu cầu 1,2 ở logo hỏi trang 38 SGK.   - GV gợi ý, liên hệ bài không khí để nhận ra sự tồn tại của không khí, từ đó giúp các em nhận xét âm thanh lan truyền được qua không khí từ cô giáo tới học sinh.  **Bước 2:** Yêu cầu mỗi HS tìm ví dụ khác và chia sẻ trước lớp.    - GV giúp các em hiểu thêm về sự lan truyền rung động : GV có thể đưa ví dụ về sự chuyển động của một dãy hòn bi đặt gần nhau và thẳng hàng. Khi hòn bi đầu dãy chuyển động đạp vào hòn bi thứ 2, hòn bi thứ 2 đập vào hòn bi thứ 3, ....cứ như vậy hòn bi cuối cùng cũng chuyển động.  **Hoạt động 4: Tìm hiểu âm thanh có thể  truyền qua chất rắn và chất lỏng.**  \*Thí nghiệm 1:  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm theo nhóm.  \*Thí nghiệm 2:  - GV hướng dẫn HS làm theo nhóm như hình 5- SGK.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả;  GV : Vậy qua 2 thí nghiệm trên cho chúng ta thấy âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chấtlỏng.  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.**  GV nêu vấn đề : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi như thế nào ?    GV : Càng xa nguồm âm thi ta nghe âm thanh càng nhỏ, lại gần âm thanh sẽ to và rõ hơn.  GV minh họa thêm qua hình ảnh video. | - HS thực hiện nhóm 4  quan sát, nhận xét âm thanh ( tiếng giảng bài) lan truyền từ cô giáo đến HS.   - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ về sự lan truyền âm thanh trong không khí . VD :  +Tiếng đàn ghi ta : Âm thanh lan truyền từ đàn đến tai ta, làm cho màng nhĩ rung động, nhờ vậy ta nghe được tiếng đàn.  + Tiếng chim hót, gió thổi,......  - Lắng nghe, ghi nhớ.    -2,3 HS làm mẫu.  - Các nhóm tiến hành làm thí nghiệm.  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua mặt bàn ( là chất rắn)  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua nước, đáy cốc và mặt bàn.    - HS thảo luận cặp :  Câu hỏi 1,2,3 trong logo sau đó chia sẻ với bạn:   + Khi đứng gần ti vi ta nghe rõ âm thanh hơn.  +  Khi ô tô ở xa chúng ta nghe tiếng còi nhỏ hơn.  -HS đọc mục “ Em có biết” trang 39. |
| **B. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu :** Mở rộng kiến thức, vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 6: Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất khí và chất rắn. .**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trả lời câu hỏi vận dụng:  + Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn ( bịt tai kia lại) nghe âm thanh.  + Tổ chức cho HS chơi trò chơi : Nghe điện thoại .    **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  *GV : Âm thanh rất cần cho cuộc sống của con người nhưng cần tạo ra những âm thanh có cường độ vừa phải để không làm ô nhiễm môi trường, tạo không khí thoải mái để làm việc và học tập.*  \* GV nhận xét tuyên dương HS.  -  YC HS hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.  - HS lần lượt báo cáo.   - HS theo dõi và thực hiện cách chơi .  Hình ảnh037  - Khi dùng điện thoại ống  âm thanh truyền qua môi trường chất rắn, chất khí.  - HS ghi nhớ kiến thức bài học.    -Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 63 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (1 – 2 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu  - GV ổn định tổ chức. | - HS  hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**(18 - 20 phút) | |
| **a. Mục tiêu:** + Viết được bức thư hoàn chỉnh hoặc bài văn tả con vật.    + Tự dò bài và chỉnh sửa các lỗi cơ bản.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết  - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS viết bài.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (3 -4 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.  - HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  .........................................................................................................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................................................................................................... | |

**Lịch sử và Địa lý**

**Tiết 18 BÀI 6: VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***a) Năng lực lịch sử và địa lí***

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

¬ Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với

sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

 - Đưa ra được một số biện phá bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

***b) Năng lực chung***

- Giao tiếp hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

-  Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của HS.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh...

-  Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam. Lược đồ hình 1 SGK (phóng to). Tranh ảnh, video clip về thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (nếu có).

- BGĐT,  Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

***A. Khởi động: 1****.* Mục tiêu

- Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức mới trong bài.

- Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho HS về nét đặc trưng của thiên nhiên vùng Đông băng Bắc Bộ.

2. Cách tiền hành

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi 1- 2 HS đọc bài thơ( GV trình chiếu bài thơ )  + Em hãy cho biết những cảnh vật nào được  nhắc đến trong đoạn thơ?  + Em có biết “ mạ” là gì không?  - GV giới thiệu hình ảnh cây mạ và ruộng lúa mới cấy  + Từ những cảnh vật được nêu đó em liên tưởng đến cảnh vật vùng quê nào?    GV chốt: Các em đã có sự liên tưởng phong phú và tuyệt vời. Những cảnh vật đó rất tiêu biểu cho một vùng miền mà hôm hay chúng ta cùng tìm hiểu: **Vùng đồng bằng Bắc Bộ.** | - HS  đọc thầm bài thơ.  - 1- 2 HS trả lời: Bờ đê, Sông Hồng,buổi  chiều, mùa đông, cây, lá, ruộng, mạ, dòng  sông, phù sa.  - 1 HS trả lời: cây lúa còn non, cây lúa khi vừa được cấy  - Vài em trả lời  + Vùng quê có con Sông Hồng chảy qua dòng nước đỏ phù sa.  + Vùng quê có mùa đông thuộc miền Bắc nước ta.  + Vùng quê có cánh đồng lúa vừa cấy.  + Vùng đồng bằng  + Vùng đồng bằng Bắc Bộ |

***B. Khám phá***

**B1.Vị  trí địa lí**

 Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của vùng đồng bằng bắc bộ

a) Mục tiêu: Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng bắc bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

b) Cách tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thông tin ( SGK trang 30) kết hợp quan sát lược đồ hình 1 và chỉ cho bạn cùng bàn từng nội dung sau:  - Gọi HS trả lời kết hợp ghi bảng:  + Ranh giới vùng đồng bằng bắc bộ, chỉ các con sông thuộc vùng này.  + Đồng bằng bắc bộ do hệ thống sông nào bồi đắp lên?  + ĐBBB có hình dạng gì?  + Tiếp giáp:  Phía Bắc và phía tây:…………..  Phía nam ……………..  Phía đông ……………  - GV chốt: ĐBBB nằm ở phía Bắc nước ta, có dạng hình tam giác, do song Hồng và hệ thống sống Thái Bình bồi đắp lên. Tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.  *- Quan sát lược đồ tự nhiên em thấy vùng này được biểu thị màu gì? Màu này theo phân tầng địa hình có độ cao thế nào so với mực nước biển? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung thứ 2: Đặc điểm tự nhiên* | - HS đọc thông tin kết hợp quan sát lược đồ và chỉ cho bạn cùng bàn.  - HS trả lời  + Ranh giới vùng đồng bằng bắc bộ: 2 HS lên bảng chỉ ( GV quan sát cách chỉ lược đồ và điều chỉnh HS)  + song Hồng và hệ thống song Thái Bình  + Dạng hình tam giác Đỉnh là Tam Đảo ( Việt Trì) đáy là đường bờ biển.  + Tiếp giáp:  Phía Bắc và phía tây : Trung du và miền núi Bắc Bộ  Phía nam: Duyên hải miền Trung.  Phía đông: Vịnh Bắc Bộ |

**B.2. Đặc điểm thiên nhiên.**

a) Mục tiêu: Trình bày được đặc điểm địa hình , đặc điểm sông ngòi, đặc điểm đất đai;  đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

b) Cách tiền hành : **Sử dụng kĩ thuật dạy học Mảnh ghép**

|  |  |
| --- | --- |
| **- Bước 1:** GV chia lớp mỗi dãy bàn thành 3 nhóm , mỗi nhóm tìm hiểu một nhiệm vụ . Địa hình, Sông ngòi, Đất đai và khí hậu. Gv chuẩn bị các phiếu bài tập về mỗi nội dung. ( Phiếu bài tập để cuối bài soạn)  **-Bước 2:** **nhóm chuyên gia)**: HS thảo luận và ghi nội dung cần tìm hiểu vào phiếu.  - **Bước 3: KT mảnh ghép:** GV chia mỗi nhóm trên vào 3 nhóm( mỗi nhóm bao gồm 1-2 em nhóm 1, 1- 2 em nhóm 2, 1- 2 em nhóm 3). HS trình bày các nội dung của nhóm chuyên gia đã thảo luận và giải đáp thắc mắc về nội dung đã thảo luận ở nhóm chuyên gia  - **Bước 4 :** Gv tổng kết nội dung và ghi bảng, giải đáp nếu HS còn thắc mắc. | - HS chọn nhóm về nội dung mình yêu thích hoặc đã có hiểu biết để thảo luận .  - HS thảo luận và ghi lại những thắc mắc về nội dung mình đang bàn. Có thể tìm trợ giúp từ Gv  - HS hỏi đáp với bạn về nội dung mình thảo luận và giải thích thắc mắc của bạn về nội dung mình thảo luận đồng thời tìm hiểu và trả lời câu hỏi của bạn về nội dung mà bạn vừa tìm hiểu ở nhóm chuyên gia.( Có thể đưa them thắc mắc khác)  - Lắng nghe và hỏi thêm nếu còn băn khoăn. |

**Phiếu học tập cho phần hoạt động này (các ban tham khảo)**

**Nhóm 1: Đặc điểm địa hình.**

***Quan sát lược đồ hình 1 kết hợp đọc sách giáo khoa trang 31***

-Vùng đồng bằng Bắc Bộ có địa hình: ……………………………………………………

-Bề mặt đồng bằng …………………………………………………………………………

+ Phía trong đê : ……………….

+ Phía ngoài đê: ………………..

+ Tác dụng của đê ở ĐBBB: ……..

* Diện tích của ĐBBB: ……

**Nhóm 2: Sông ngòi ở ĐBBB.**

***Quan sát hình 1 và kết hợp đọc thông tin SGK trang 32.***

- Tìm và chỉ sông Hồng và các nhánh của sông Hồng?

+ Theo em vì sao con song có tên là Sông Hồng:…….

- Tìm và chỉ tên hệ thống sống Thái Bình:

+ Em có nhận xét chung gì về sông ngòi ở vùng này:

. Mật độ:………….

. Lượng phù sa : …………….

. Mực nước – Mùa cạn

               - Mùa mưa

+  Để hạn chế ngập lụt người dân ở ĐBBB đã làm gì : ………………..

**Nhóm 3: Đât đai, khí hậu**

***Đọc  thông tin và có thể tìm hiểu thêm thông tin:***

- Đất đai:  ………………

+ Loại đất chiếm diện tích lớn:………..

+ Ven biển có đất : …………….?

- Thế nào là đất phù sa, đất mặn, đất phèn ?

- Khí hậu: …………………………………….

+ Mùa đông: ………….

+ Mùa hạ : ……………………

**B.3. Thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi .**

a) Mục tiêu: Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi

đối với sản xuất và đời sông ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

b) Cách tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thầm SGK trang 33 mục 3. Thảo luận theo nhóm 4 các câu hỏi.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trả lời  + Bằng hiểu biết của em hãy nêu những thuận lợi  về địa hình ở vùng ĐBBB?    + Bằng hiểu biết của em hãy nêu những khó khăn  về địa hình ở vùng ĐBBB?  + Hệ thống sông ngòi ở ĐBBB có thuận lợi và khó khăn gì đối với đời sống và sản xuất?  + Nơi em ở có thuộc vùng ĐBBB không?    - Gv chốt nội dung này. | + Đất đai khá bằng phẳng nên thuận lợi cho  giao thông và xây dựng nhà ở.  + Đất đai màu mỡ và khí hậu có mùa đông lạnh thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.  + Nhiều nơi có phong cảnh đẹp thuận lợi cho  phát triển du lịch như Tam Đảo, Thung  Nham…, Tràng An Bái Đính, Động Hương Tích …  + Vùng trong đê đất dần bị bạc màu.  + Các vùng trũng bị ngập úng vào mùa mưa.  + Thuận lợi:  - Cung câp nước cho đời sống và sản xuất.  - Phát triển giao thông đường thủy.  + Khó khăn  - Mùa khô mực nước thấp khó khăn cho giao thông đường thủy và thiếu nước sản xuất.  - Mùa lũ nước sông dâng cao gây ngập lụt, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. |

**B.4. Một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên**

 Hoạt động 7: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ

a) Mục tiêu: Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đông băng

Bắc Bộ.

b) Cách tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thầm SGK trang 33, 34 mục 4.  + Nêu một số biện pháp bảo vệ  thiên nhiên ở vùng ĐBBB.  + Nơi em ở có thuộc vùng ĐBBB không? Người dân đã làm gì để bảo vệ thiên nhiên?  + Em đã tham gia hoạt động bảo vệ thiên nhiên nào chưa? Em có dự định gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên nơi em sinh sống?  - Gv lắng nghe và giáo dục … | - HS đọc thầm SGK và trả lời.  - HS trả lời tự do |

**C. Luyện tập**

a) Mục tiêu: Củng có kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.

b) Cách tiền hành

- Bước 1: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với 2 câu hỏi sau: ( có thể tổ chức thi thuyết trình )

+ Câu 1: Xác định vị trí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng và sông Thái Bình

trên Bản đồ tự nhiên Việt Nam.

+ Câu 2: Lựa chọn đặc điểm địa hình hoặc sông ngòi vùng Đồng băng Băc Bộ

để hoàn thành sơ đồ theo gợi ý ở trang 34 SGK.

- Bước 2: Đại diện một, hai nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét; bổ sung câu trả lời.

Gợi ý HS trả lời câu 2: Ví dụ chọn sông ngòi:

+ Thuận lợi: Cung cấp nước cho đời sống và sản xuất, là điều kiện đề phát triển

giao thông đường thuỷ,...

+ Khó khăn: Mùa lũ thừa nước, mùa cạn thiếu nước.

+ Biện pháp: Xây dựng các công trình thuỷ lợi, bảo vệ sông khỏi sự ô nhiễm

- Bước 3: GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng và nhóm trả lời câu 2 một cách  sáng tạo.

**D. Vận dụng**

a) Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn

b) Cách tiền hành .

Bước 1: - GV giao nhiệm vụ từ tiết trước để học sinh lựa chọn và chuẩn bị ở nhà.

+ Nhiệm vụ 1: Dựa vào đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, theo em, người dân nơi đây trồng những loại rau gì vào mùa đông? Vì sao?

+ Nhiệm vụ 2: Địa phương em đã làm gì đề khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước và đất?

**- Sản phẩm yêu cầu có thể bằng video, hay trình bày hình ảnh sưu tầm trên giấy khổ lớn hoặc thuyết trình trước lớp.**

-Bước 2 đại diện nhóm học sinh trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ : các nhóm khác nhận xét bổ sung nội dung

-Bước 3 : GV nhận xét biểu dương và chuẩn xác kiến thức theo  .

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

# **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 27**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: NHẬT KÍ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Sử dụng thời gian hợp lí.
* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* KHBD, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** |  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Nhật kí của em.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  - Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày cho các hoạt động đã hợp lí hay chưa.  + Những điều chỉnh của em về thời gian biểu.  https://lh7-us.googleusercontent.com/WGzFEVzJ6XVIr80wrgJN2KtR7Z4IoUyiHy8_df3FQbZQLiEES9ufJ7zdSLtvVw0tL0Ce2_cf4S23YRs2t4R0XCMbyY-FxDfBSL084n1XGM5vaGEX4YnVuLrVM3XLxV3W23yN7E7LAqvIWMlWVa0VxQ  - GV mời một số HS chia sẻ cuốn nhật kí ghi lại việc thực hiện công việc hằng ngày với các bạn.  - GV mời một số HS đặt câu hỏi cho bạn về kinh nghiệm về việc sắp xếp các hoạt động trong ngày khoa học, hợp lí.  - GV mời một số HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện hoạt động Nhật kí của em. Hoạt động giúp chúng ta biết chia sẻ nhật kí thực hiện công việc và có trách nhiệm với công việc đó.*** |  | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS chia sẻ cuốn nhật kí.  - HS đặt câu hỏi cho bạn.  - HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................................................................................................................................................